

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-02-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Duy Suốt
Ông Lê Hoàng Tua

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Huỳnh G**, sinh năm 1991; Cư trú: Số 47/5, Bùi Hữu Nghĩa, phường B, quận B, TP. Cần Thơ. *(Có đơn xin vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Ông **Hoàng L**, sinh năm 1988; Cư trú: Số 482/15B – CMT8, phường B, quận B, TP. Cần Thơ. *(Có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trần Thị Huỳnh G trình bày: Bà và ông L qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi. Mặc dù hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị G làm đơn yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Giữa 02 vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Kim N (nữ), sinh ngày 19/11/2016, bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến khi trưởng thành, và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 02 năm 2022 bị đơn ông Hoàng L trình bày: Thống nhất quá trình tiến tới hôn nhân, sau khi kết hôn do có phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, không thể hàn gắn được. Nay bà G ly hôn ông cũng đồng ý.

Về con chung: Giữa 02 vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Kim N (nữ), sinh ngày 19/11/2016, đồng ý G cháu N cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành và ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung là không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng trong đơn xin vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Bà G có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại quận B, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Do nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà G ông L là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa bà G và ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình

chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn và ông bà đã sống ly thân với nhau. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên bà G có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình Tòa án giải quyết đã động viên, hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành, nếu duy trì hôn nhân thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G đối với ông L.

[4] Về con chung: Bà G và ông L chung sống với nhau có 01 con chung tên Hoàng Kim N (nữ), sinh ngày 19/11/2016, khi ly hôn bà G có nguyện vọng được nuôi cháu N, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông L đồng ý G cháu N cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Huỳnh G.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Huỳnh G ly hôn với ông Hoàng L.

- Về con chung: G cháu Hoàng Kim N (nữ), sinh ngày 19/11/2016 cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho ông L, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Bà Trần Thị Huỳnh G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002222 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi thành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà G đã nộp xong.

Về án phí cấp dưỡng: Ông Hoàng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Huỳnh G và bị đơn ông Hoàng L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- UBND P Bùi Hữu N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Phương Anh